

QUYẾT ĐỊNH

V/v sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy định số 02-QĐ/ĐU ngày 08/12/2022 của Đảng ủy Trường Đại học Nông Lâm về công tác quy hoạch cán bộ

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa XI);
- Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về công tác quy hoạch cán bộ;
- Căn cứ Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ;
- Căn cứ Quy định số 996-QĐ/TU, ngày 24/3/2022 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác quy hoạch cán bộ;
- Căn cứ Quy định số 03-QĐ/ĐU, ngày 04/5/2022 của Đảng ủy Đại học Thái Nguyên về công tác quy hoạch cán bộ; Quyết định số 114-QĐ/ĐU, ngày 25/5/2022 của Đảng ủy Đại học Thái Nguyên về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy định số 03-QĐ/ĐU, ngày 04/5/2022 của Đảng ủy Đại học Thái Nguyên về công tác quy hoạch cán bộ;
- Căn cứ Quy chế số 01-QC/ĐU ngày 01/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Nông Lâm về việc Quy chế làm việc (sửa đổi, bổ sung) của Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Nông Lâm khóa XV, nhiệm kỳ 2020 – 2025;
- Căn cứ Quy định số 01-QĐ/ĐU, ngày 29/4/2022 của Đảng ủy Trường Đại học Nông Lâm quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy Trường Đại học Nông Lâm quản lý;
- Theo đề nghị của Ban Tổ chức Đảng ủy,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định số 02-QĐ/ĐU ngày 08/12/2022 của Đảng ủy trường Đại học Nông Lâm:

1. Sửa đổi Khoản 1, Điều 8 như sau:

“ Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện, độ tuổi

1. Về tiêu chuẩn, điều kiện

Tiêu chuẩn đối với cán bộ quy hoạch, cơ bản thực hiện như tiêu chuẩn bổ nhiệm đối với chức danh theo quy định hiện hành. Tại thời điểm xem xét, phê duyệt quy hoạch, nhân sự phải cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn sau:



- Về trình độ chuyên môn: Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tương ứng với chức danh bổ nhiệm.

- Về trình độ lý luận chính trị: Cán bộ quy hoạch các chức danh thuộc diện Đảng uỷ Trường ĐHNL trở lên quản lý: Đối tượng 1 phải đáp ứng tiêu chuẩn lý luận chính trị tương ứng của chức danh bổ nhiệm; đối tượng 2 có thể chưa bảo đảm tiêu chuẩn lý luận chính trị nhưng sau khi được quy hoạch phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện tiêu chuẩn lý luận chính trị theo quy định.

- Chưa nhất thiết phải đáp ứng ngay các tiêu chuẩn: Kinh qua chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp dưới, trình độ quản lý nhà nước...”

2. Sửa đổi, bổ sung nội dung về đối tượng giới thiệu quy hoạch tại Phụ lục 1, Phụ lục 2A, Phụ lục 2B trong Quy định số 02-QĐ/ĐU ngày 08/12/2022 (có các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Đảng uỷ, các chi bộ trực thuộc, các đơn vị có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- Lưu VPĐU.



PHỤ LỤC 1
CÁC CHỨC DANH QUY HOẠCH THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN, ĐẢNG ỦY TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM QUẢN LÝ
(Kèm theo Quyết định số 99 -QĐ/ĐU, ngày 7 / 3 /2023 của
Đảng ủy Trường Đại học Nông Lâm)

I. Chức danh quy hoạch thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN quản lý

- Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Trường ĐHNL.
- Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng trường ĐHNL.
- Chủ nhiệm UBKT đảng ủy

II. Chức danh quy hoạch do Đảng ủy Trường ĐHNL quản lý

- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Trường ĐHNL.
 - Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Trường ĐHNL.
 - Bí thư, Phó Bí thư chi bộ.
 - Thư ký Hội đồng trường, Trưởng, phó Trưởng đơn vị.
 - Trưởng, phó Trưởng phòng thuộc Viện; Trưởng, phó Trưởng bộ môn thuộc khoa và tương đương.
-

PHỤ LỤC 2A

ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH BAN CHẤP HÀNH,
BAN THƯỜNG VỤ; BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY; CHỦ NHIỆM UBKT,
PHÓ CHỦ NHIỆM UBKT, ỦY VIÊN UBKT; BÍ THƯ CHI BỘ, PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ
(Kèm theo Quyết định số 99 -QĐ/ĐU, ngày 7 / 3 /2023 của
Đảng ủy Trường Đại học Nông Lâm)

I. Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Đối tượng 1: Cấp trưởng; cấp phó các đơn vị thuộc và trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội (được quy hoạch chức danh cấp trưởng); bí thư; phó bí thư chi bộ trực thuộc (được quy hoạch chức danh bí thư).

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Chi ủy viên chi bộ trực thuộc.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch Ban thường vụ Đảng ủy

1. Đối tượng 1: Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Cấp trưởng; cấp phó các đơn vị thuộc và trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội (được quy hoạch chức danh cấp trưởng); bí thư; phó bí thư chi bộ trực thuộc (nếu chưa tham gia Đảng ủy).

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III. Quy hoạch chức danh Bí thư Đảng ủy

1. Đối tượng 1: Phó bí thư Đảng ủy; Chủ tịch hội đồng trường, Hiệu trưởng.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên ban thường vụ Đảng ủy; Phó Chủ tịch hội đồng trường, Phó Hiệu trưởng.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

IV. Quy hoạch chức danh Phó bí thư Đảng ủy

1. Đối tượng 1: Ủy viên ban thường vụ Đảng ủy; Phó Chủ tịch hội đồng trường, Phó Hiệu trưởng.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ cơ sở; Cấp trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

V. Quy hoạch chức danh chủ nhiệm UBKT Đảng ủy

1. Đối tượng 1: Phó Bí thư Đảng ủy; Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Trường.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

VI. Phó chủ nhiệm UBKT

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; Bí thư chi bộ trực thuộc; Trưởng đơn vị phụ trách công tác thanh tra; Trưởng ban Thanh tra nhân dân.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

VII. Quy hoạch chức danh Ủy viên UBKT

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; Bí thư chi bộ trực thuộc; Trưởng đơn vị phụ trách công tác thanh tra; Trưởng ban Thanh tra nhân dân.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Phó Bí thư chi bộ trực thuộc; Phó đơn vị phụ trách công tác thanh tra; ủy viên Ban Thanh tra nhân dân.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

VIII. Quy hoạch chức danh Bí thư Chi bộ

1. Đối tượng 1: Phó bí thư chi bộ; Trưởng, Phó trưởng đơn vị.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (30 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 42 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Chi ủy viên chi bộ, trưởng các bộ môn và tương đương

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

IX. Quy hoạch chức danh Phó Bí thư Chi bộ

Đối tượng: Phó trưởng đơn vị; chi ủy viên chi bộ; trưởng các bộ môn và tương đương, đảng viên nếu chi bộ không có cấp ủy.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (30 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 42 tháng trở lên.

PHỤ LỤC 2B

**ĐỐI TƯỢNG GIỚI THIỆU QUY HOẠCH CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO,
QUẢN LÝ HỘI ĐỒNG TRƯỜNG; HIỆU TRƯỞNG, PHÓ HIỆU TRƯỞNG;
THƯ KÝ HỘI ĐỒNG TRƯỜNG; TRƯỞNG ĐƠN VỊ, PHÓ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
THUỘC VÀ TRỰC THUỘC TRƯỜNG; KẾ TOÁN TRƯỞNG; TRƯỞNG
PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THUỘC VIỆN; TRƯỞNG BỘ MÔN,
PHÓ TRƯỞNG BỘ MÔN**

*(Kèm theo Quyết định số 99 -QĐ/ĐU, ngày 7/3 /2023 của
Đảng ủy Trường Đại học Nông Lâm)*

I. Quy hoạch Chủ tịch Hội đồng, Hiệu trưởng

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy; Phó Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Hiệu trưởng.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; Thư ký hội đồng trường; Bí thư Chi bộ trực thuộc; Trưởng phòng, Trưởng khoa và tương đương thuộc và trực thuộc Trường.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

II. Quy hoạch Phó Chủ tịch Hội đồng trường, Phó Hiệu trưởng

1. Đối tượng 1: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; Thư ký hội đồng trường; Bí thư Chi bộ trực thuộc; Trưởng phòng, Trưởng khoa và tương đương thuộc và trực thuộc Trường.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Phó Bí thư Chi bộ trực thuộc; Phó phòng, Phó khoa và tương đương thuộc và trực thuộc Trường.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

III. Quy hoạch Trưởng đơn vị và tương đương, Kế toán trưởng

1. Đối tượng 1: Phó Trưởng đơn vị thuộc và trực thuộc Trường; Phó Bí thư chi bộ.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (30 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 42 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Chi ủy viên chi bộ; Trưởng bộ môn thuộc khoa và tương đương.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

IV. Quy hoạch Phó trưởng đơn vị và tương đương

1. Đối tượng 1: Chi ủy viên Chi bộ trực thuộc; Trưởng bộ môn thuộc Khoa và tương đương.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Phó trưởng bộ môn thuộc Khoa và tương đương; viên chức các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

V. Quy hoạch Trưởng phòng và tương đương thuộc Viện

1. Đối tượng 1: Phó Trưởng phòng thuộc Viện.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Cán bộ, viên chức của đơn vị.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

VI. Quy hoạch Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Viện

Đối tượng: Cán bộ, viên chức của đơn vị.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên

VII. Quy hoạch Trưởng bộ môn

1. Đối tượng 1: Phó trưởng bộ môn thuộc Khoa.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên.

2. Đối tượng 2: Viên chức của Khoa chuyên môn.

Các đồng chí này phải được quy hoạch chức danh đối tượng 1 và còn đủ tuổi công tác ít nhất trọn 2 nhiệm kỳ trở lên đối với cả nam và nữ.

VIII. Quy hoạch Phó bộ môn

Đối tượng: Viên chức của Khoa chuyên môn.

Các đồng chí được quy hoạch nhiệm kỳ kế tiếp phải đủ tuổi công tác 2 nhiệm kỳ trở lên, ít nhất trọn 1 nhiệm kỳ (60 tháng) đối với cả nam và nữ; đối với rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm cho nhiệm kỳ hiện tại, phải đủ tuổi công tác ít nhất từ 72 tháng trở lên
